

BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
MÔN: TIẾNG ANH 9 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức								Tổng Số CH	
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
				T N	TL	T N	TL	T N	TL	T N	TL	TN	TL
I.	LISTENING	1. Nghe một đoạn hội thoại/ độc thoại trong 1.5 phút (khoảng 80 – 100 từ) để trả lời các dạng câu hỏi có liên quan đến các chủ đề đã học. (Choose the picture)	Nhận biết: - Nghe lấy thông tin chi tiết	3								3	
			Thông hiểu: - Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại/ hội thoại để tìm câu trả lời đúng .			2						2	
			Vận dụng: - Hiểu được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp. - Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng.										
		2. Nghe một đoạn hội thoại/ độc thoại khoảng 1.5 phút (khoảng 80 – 100 từ) liên quan đến các chủ đề đã học. (Gap-filling)	Nhận biết: - Nghe lấy thông tin chi tiết	4								4	
			Thông hiểu: - Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại/ hội thoại để tìm ra câu trả lời đúng			1						1	
			Vận dụng: - Hiểu được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp. - Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng.										

II.	LANGUAGE	1. Language function	Nhận biết: - Nhận biết lời gợi ý	1								1	
			Thông hiểu: - nhận biết được cấu trúc ngữ pháp và có thể vận dụng trong giao tiếp			1						1	
			Vận dụng: - Hiểu và vận dụng vào bài nghe/nói.										
		2. Vocabulary Từ vựng đã học theo chủ điểm.	Nhận biết: - Nhận ra, nhớ lại, liệt kê được các từ vựng theo chủ đề đã học.										
			Thông hiểu: - Hiểu và phân biệt được các từ vựng theo chủ đề đã học. - Nắm được các mối liên kết và kết hợp của từ trong bối cảnh và ngữ cảnh tương ứng.	1								1	
			Vận dụng: - Hiểu và vận dụng được từ vựng đã học trong văn cảnh (danh từ, động từ, tính từ và trạng từ...)										
		3. Grammar Các chủ điểm ngữ pháp đã học. câu điều kiện, : Passive, suggestion, wish, tag question, từ nối	Nhận biết: - Nhận ra được các kiến thức ngữ pháp đã học.	4								4	
			Thông hiểu: - Hiểu và phân biệt các chủ điểm ngữ pháp đã học.			3						3	
			Vận dụng: - Hiểu và vận dụng các kiến thức ngữ pháp đã học vào bài nghe/ nói/ đọc/ viết.										

III.	READING	1. Cloze test Hiểu được bài đọc có độ dài khoảng 80 -100 từ về chủ đề “Teen stress and pressure”	Nhận biết: - Nhận ra được các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản.	3								3	
			Thông hiểu: - Phân biệt được các đặc trưng, đặc điểm các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản.			2						2	
			Vận dụng: - Sử dụng các kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng trong các tình huống mới.										
		2. Reading comprehension Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng 100-120 từ, xoay quanh các chủ điểm city life	Nhận biết: - Thông tin chi tiết										
			Thông hiểu: - Hiểu ý chính của bài đọc và chọn câu trả lời phù hợp. - Hiểu được nghĩa tham chiếu. - Loại trừ các chi tiết để đưa ra câu trả lời phù hợp			4						4	
			Vận dụng: - Đoán nghĩa của từ trong văn cảnh. - Hiểu, phân tích, tổng hợp ý chính của bài để chọn câu trả lời phù hợp.					1				1	
IV.	WRITING	1. Sentence transformation Viết lại câu dùng từ gợi ý hoặc từ cho trước Từ đồng nghĩa , câu bị động, câu ước indirect speech.	Thông hiểu: - Sử dụng các từ đã để sắp xếp thành câu hoàn chỉnh.										
			Vận dụng: - Hiểu câu gốc và sử dụng các từ gợi ý để viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi.						5				5
		2. Sentence building	Vận dụng cao:								1bài		1 bài

		Viết 1 đoạn văn về kì quan ở Việt Nam dựa vào các ý cho sẵn	Viết 1 đoạn văn về kì quan ở Việt Nam dựa vào các ý cho sẵn .										
V.	SPEAKING	(Phần SPEAKING tổ chức thi buổi riêng) + Nội dung: - Hỏi - đáp và trình bày về các nội dung liên quan đến các chủ điểm có trong chương trình. - Sử dụng được một số chức năng giao tiếp cơ bản như hướng dẫn, bày tỏ ý kiến, hỏi đường, hỏi thông tin và cung cấp thông tin, ... + Kỹ năng: - Kỹ năng trình bày một vấn đề; sử dụng ngôn ngữ cơ thể và các biểu đạt trên khuôn mặt phù hợp; kỹ năng nói trước đám đông... + Ngôn ngữ và cấu trúc: - Ưu tiên sử dụng những cấu trúc đã học trong chương trình. (Các chủ đề nói trong phần ghi chú)											
		1. Introduction	Nhận biết: - Giới thiệu các thông tin về bản thân/ sở thích/ về thầy cô, mái trường/ môn học yêu thích.										5%

		2. Topic speaking	Thông hiểu: - Sử dụng kiến thức ngôn ngữ đã học để nói theo chủ đề. Vận dụng: - Sử dụng từ vựng và cấu trúc linh hoạt, diễn tả được nội dung cần nói theo những cách khác nhau. Phát âm tương đối chuẩn.										1 bài* 7%
		3. Q&A	Vận dụng cao: - Hiểu và trả lời được câu hỏi của giám khảo và trả lời một cách linh hoạt. Sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên và thuần thục.										1 bài* 3%
		Tổng		16		13		1	5		1 bài	30	10